

PHỤ LỤC SỐ 05
APPENDIX 05

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)
(Promulgated with the Circular No 155/2015/TT-BTC on October 06, 2015 of the Ministry of Finance guiding the Information disclosure on securities markets)

CÔNG TY CP
SIAM BROTHERS
VN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness

Số: 300719 /SBV
No.

TP. HCM, ngày 30 tháng 07 năm 2019
....., day month year

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE OF LISTING COMPANY
(6 tháng/năm)
(6 months/year)



Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM

To: - *The State Securities Commission*
- *The Stock Exchange*

- Tên công ty niêm yết/Name of listing company: CÔNG TY CP SIAM BROTHERS VIỆT NAM
- Địa chỉ trụ sở chính/Address of headoffice: Tòa nhà Anna, số 10 CVPM Quang Trung, P. Tân Chánh Hiệp, Q.12, TP HCM
- Điện thoại/ Telephone: 028. 38912889 Fax: 028.38912789 Email:
- Vốn điều lệ/ Charter capital: 273.664.760.000 VND
- Mã chứng khoán/ Securities code: SBV

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of

Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/ *Information on meetings and resolutions / decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders adopted in the form of written comments):*

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>
1	01/2019/NQ.DHDCD	19/04/2019	Nghị quyết DHDCD thường niên năm 2019

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm)/ *Board of Management (Semi-annual/annual reports):*

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/ *Information about the members of the Board of Management:*

Stt No.	Thành viên HĐQT/ <i>BOM's member</i>	Chức vụ/ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ <i>Day becoming/no longer member of the Board of Management</i>	Số buổi họp HĐQT tham dự/ <i>Number of attendance</i>	Tỷ lệ tham dự họp/ <i>Percentage</i>	Lý do không tham dự họp/ <i>Reasons for absence</i>
	Ông Veerapong Sawatyanon	Chủ tịch Hội đồng quản trị	10/5/2016	4	100%	
	Bà Ngô Từ Đông Khanh	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị	4/10/2017	4	100%	
	Ông Itthapat	Thành viên	10/5/2016	3	75%	Có lịch công tác

12
13
14
15
16
17
18
19
20
21
22
23
24
25
26
27
28
29
30
31
32
33
34
35
36
37
38
39
40
41
42
43
44
45
46
47
48
49
50
51
52
53
54
55
56
57
58
59
60
61
62
63
64
65
66
67
68
69
70
71
72
73
74
75
76
77
78
79
80
81
82
83
84
85
86
87
88
89
90
91
92
93
94
95
96
97
98
99
100

	Sawatyanon	HDQT				nước ngoài
	Ông Nguyễn Trường Hải	Thành viên HDQT độc lập	10/5/2016	4	100%	
	Ông Lê Phụng Hào	Thành viên HDQT độc lập	10/5/2016	4	100%	
	Ông Lê Trần Anh Tuấn	Thành viên HDQT	10/5/2016	4	100%	
	Ông Huỳnh Tiên Việt	Thành viên HDQT	10/5/2016	4	100%	

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/ *Supervision by the BOD over the Director (General Director)*:

Hội Đồng Quản Trị đã tăng cường giám sát và hỗ trợ sát sao công việc của Ban Giám Đốc trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết của Hội Đồng Quản Trị và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thông qua các cuộc họp định kỳ và hoạt động của các tiểu ban chuyên trách.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/ *Activities of the Board of Directors' committees*:

- Tiểu ban Thù lao – Bỏ nhiệm: tham gia cố vấn cho Chủ tịch trong việc lựa chọn và đánh giá chức danh Tổng Giám đốc, lựa chọn các chức vụ cấp độ C-level, tái cơ cấu nhân sự cho một số phòng ban và xây dựng kế hoạch điều chỉnh lương phù hợp theo KPI công ty.
- Tiểu ban PR & Tiểu ban Phát triển kinh doanh: tham gia cố vấn và triển khai thực hiện chiến dịch “Hãy làm sạch biển” tại cảng cá Lạch Quèn, xã Quỳnh Thuận, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An do Trung Ương đoàn phát động.
- Tiểu ban Kiểm toán: kiểm tra giám sát các khía cạnh hoạt động của công ty và chỉ ra các mục rủi ro cần lưu tâm và kiểm soát tốt hơn trong thời gian tới.
- Tiểu ban Phát triển hệ thống: tập trung nghiên cứu các phần mềm phục vụ kinh

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

doanh, tích hợp cùng ERP, nâng cao hiệu quả kiểm soát và quản trị của cấp quản lý trong thời gian tới.

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm)/
Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semi-annual/annual reports):

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>
1	1212/NQ-HDQT	23/01/2019	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 2125260067 thay đổi lần 3 ngày 29/10/2018 và Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 3264211134 chứng nhận lần đầu 10/07/2017 do Ban quản lý Khu kinh tế Long An cấp
2	2301/NQ-HDQT-01	23/01/2019	Điều chỉnh thời gian hoàn thành việc góp vốn nhà máy Siam Plastic số 4
3	2301/NQ-HDQT-02	23/01/2019	Điều chỉnh thời gian hoàn thành việc góp vốn mở rộng nhà máy số 3 thuộc Chi nhánh Công ty CP Siam Brothers VN Số 2
4	3001/NQ-HDQT	30/01/2019	Chốt ngày đăng ký cuối cùng tổ chức DHDCD thường niên 2019
5	3001-1/NQ-HDQT	30/01/2019	Ký kết hợp đồng góp vốn với Công ty CP VFD
6	2802/NQ-HDQT	28/02/2019	Thay đổi ngày tổ chức DHDCD thường niên 2019
7	0104/NQ-HDQT	01/04/2019	Chuyển toàn bộ quyền điều hành, hoạt động thực hiện dự án Nhà máy Siam Plastic Số 4 cho Chi nhánh Công ty CP Siam Brothers Việt Nam Số 3 (đợt 3)
8	2504/NQ	25/04/2019	Điều chuyển tài sản từ Chi nhánh

67
T
A
I
T
H
A
A
A

			sang Công ty
9	0305/NQ-01	03/05/2019	Thông qua giao dịch với các bên liên quan trong năm 2019
10	0305/NQ-02	03/05/2019	Chi trả cổ tức năm 2018
11	1705/NQ-HDQT	17/05/2019	Đóng cửa Chi nhánh Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam
12	270519/NQ	28/05/2019	Thông qua việc phát hành cổ phần mới theo chương trình lựa chọn cho người lao động

III. Ban kiểm soát (Báo cáo 6 tháng/năm)/ *Supervisory Board (Semi-annual/annual reports):*

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/ *Information about members of Supervisory Board:*

Stt No	Thành viên BKS <i>Members of Supervisory Board</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu là thành viên BKS <i>Day becoming member of the Supervisory Board</i>	Ngày không còn là thành viên BKS <i>Day no longer member of the Supervisory Board</i>	Số buổi họp BKS tham dự <i>Number of attendance</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Percentage</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông
Surveillance activities of the Supervisory Board toward the Board of Management, Board of Directors and shareholders:

- Cơ cấu công ty hiện tại không có Ban Kiểm soát

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/
The coordination among the Supervisory Board with the Board of Management, Board of Directors and different managers:

- Cơ cấu công ty hiện tại không có Ban Kiểm soát

4. Hoạt động khác của BKS (nếu có)/ *Other activities of the Supervisory Board (if any)*: Không có

IV. Đào tạo về quản trị công ty/ *Training on corporate governance*:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/ *Training courses on corporate governance which members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO), other managers and company secretary was involved in accordance with regulations on corporate governance*:

Thành viên HĐQT và thư ký công ty đã tham gia khóa học “Quản trị Công ty” theo đúng quy định vào tháng 10/2017

V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (Báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty / *List of affiliated persons of the public company as specified in clause 34, Article 6 of the Securities Law (Semi-annual/annual reports) and transactions of affiliated persons of the Company with the Company*

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/ *List of affiliated persons of the Company*: theo danh sách đính kèm

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH: In case of individual: ID card/Passport No.; In case of*

organization: License of establishment and operation/Certificate of business registration/equivalent legal documents.

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ *Transactions between the company and the affiliated persons or between the company and major shareholders, internal persons and related person of internal person.* Không có

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát/ *Transaction between internal person of listed company and company's subsidiaries, or the company in which listed company takes controlling power* Không có

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/ *Transactions between the company and other objects*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/ *Transactions between the company and the company that members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO) has been a founding member or members of Board of Management, Director (CEO) in three (03) years (calculated at the time of reporting).*

Công ty	Giá trị hợp đồng (VND, bao gồm VAT)
Công ty CP SIAM Holdings Việt Nam	
Phí bảo trì HĐ số SH-SB/01	364,375,000
Phí thuê xưởng HĐ 03/HDTX3,4/2019	37,200,000
Thanh toán trước HĐ gia công chế tạo máy 01-18022019	7,690,630,000
Thanh toán HĐ 08042019 ngày 8/5/2019	1,900,000,000
Phí bảo trì HĐ 02BT-CNSBVN/2019	403,333,340
Phí thuê nhà xưởng tháng 12/2018; T01; 02/2019	21,185,870
Phí thuê kho tháng 02/2019	47,500,000
Phí thuê nhà xưởng tháng 01/2019	47,500,000

Nhận VAT đầu vào	10,172,869
Phí DV bảo trì tháng 01/2019	154,000,000
Phí bảo trì tháng 02/2019- HĐ 220	154,000,000
Phí DV bảo trì tháng 03/2019- HĐ 254	154,000,000
Phí bảo trì tháng 04/2019- HĐ 280	154,000,000
Phí bảo trì tháng 05/2019- HĐ 304	154,000,000
Thanh toán trước 50% theo HĐ 01_21062018 SHVN	24,162,600
Nhận VAT đầu vào	5,089,576
Phí thuê nhà xưởng tháng 03/2019	50,895,760
Phí thuê nhà xưởng tháng 04/2019	55,985,336
Bánh răng- HĐ 230	79,200,000
Công ty CP Phát Triển Hạ Tầng Việt Sơn	
Phí quản lý, nước sạch, xử lý nước thải	49,556,604
Nước sạch	43,183,812
Xử lý nước thải	40,024,688
Phí quản lý	36,220,800
Phí cung cấp nước và xử lý nước thải	102,708,060
Phí quản lý	252,703,908
Phí cung cấp nước , xử lý nước thải	73,171,896
PHÍ QUẢN LÝ	34,934,130
Công ty TNHH TMDV Du lịch và Quảng Cáo Đông Dương	
Thanh toán tiền điện ngoài giờ VP Pasteur	6,429,201
Thuê VP, tiền gửi xe từ tháng 1/19 đến tháng 7/2019	533,132,164

Thanh toán trước 100% giá trị hợp đồng mua bán ký ngày 25/01/2019	20,286,000
Thanh toán trước mua tem nhãn dây cột kiện rom - PO 3633	2,018,500
Thanh toán trước 100% HĐ mua tem nhãn 3602/HĐMB/ĐD-SA1-2019 ngày 1/4/2019	256,753,200
Mua tem nhãn PO 3682 - HĐ 202	8,074,000
Thanh toán trước 100% HĐ ký ngày 25/1/2019	5,071,500
Thanh toán trước tiền mua tem nhãn PO 3681	8,074,000
Thanh toán HĐ may đồng phục số 0412/HĐKT/SIAM-ĐD	102,394,800
Thanh toán trước 100% HĐ tư vấn marketing số 02012019/HĐKT/SIAM2	455,400,000
Thanh toán đợt 2 20% HĐ nghiên cứu thị trường theo HĐ 0510-2018 ngày 05/10/2018	200,030,971
Thanh toán trước tiền DL theo HĐ 01/2019/HĐDL ngày 01/03/2019	864,000,000
Thanh toán trước 100% tiền mua tem nhãn theo HĐ 3601/HĐMB/ĐD-SA3-2019 ngày 01/04/2019	90,025,100
Thanh toán hợp đồng mua quà tặng cho khách hàng	5,796,000
THANH TOÁN HĐ TEM NHÃN 3600/HĐMB/ĐD-SA4-2019 PO 3600	89,621,400
THANH TOÁN PO 3759 NHÃN DÂY CỘT RƠM	2,018,500
THANH TOÁN PO 3683 NHÃN PP TRẮNG ROPE, CON GÀ DƯỚI 12MM.	8,074,000
Công ty CP Nông Nghiệp Sinh Thái Siam	
Nhựa tái sinh	2,214,652,000
Mua nhớt	69,400,000
Hàng hóa	61,363,636
Dịch vụ (thanh toán trước) HĐ 01012019-SEF-SBG	54,937,000
Mua dầu nhớt HĐ SỐ 3101-ECOFARM-SBVN/2019/HĐNT/NHOT PTT	13,500,000
Mua nhựa tái sinh	2,179,111,000
Bán sợi phế; nhựa cục HĐ SỐ 12032019/HĐMB-ECO-2019-CN2	1,114,648,936

MUA NHỚT_ HỀ NHỚT SỐ 3/HỆNT/NHỐT PTT	22,950,000
MUA NHỰA TÁI SINH	763,554,000
BÁN PHẾ , NHỰA CỤC NHỰA DỠ_ HỀ mua bán phế phẩm số 7-160419/HỆMB/SBVN-ECỒ-2019	364,885,968
Cty TNHH ITMS VIỆT NAM	
Phí bảo trì phần mềm	276,000,000
Công ty CPVFD	
Thanh toán trước 95% giá trị HỀ thi công xây dựng kho Siam 2, HỀ 02/TCXD/HDDKT2018 ký ngày 20/12/2018	6,308,994,081
Thanh toán trước chi phí phát sinh dự án " Nhà kho Siam Số 2" HỀ 02/CTXD/HDKT2018, PL số 01	919,364,704

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the company and the company that related person of members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO) as a member of Board of Management, Director (CEO).*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Other transactions of the company (if any) may be beneficial material or immaterial for members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO).* Không có

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm)/ *Transactions of internal persons and related person of internal person (Semi-annual/annual reports)*

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/ *List of internal persons and their affiliated persons* Theo danh sách đính kèm

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết/ *Transactions of internal persons and affiliated persons on shares of the listed company*

330
CC
CC
AM
V
/N

Stt No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal person</i>	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ <i>Number of shares owned at the beginning of the period</i>		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) <i>Reasons for increase, decrease (purchase, sale, switch, reward...)</i>
			Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	
1	Vimuttiratna Sawatyanon	Em của CT HDQT	52.600	0.19%	87.530	0.31%	Thay đổi danh mục đầu tư
2	Pratip Sawatyanon	Cha của CT HDQT	585.712	2.14%	735.712	2.68%	Thay đổi danh mục đầu tư
3	Itthapat Sawatyanon	Thành viên HDQT	1.066.666	3.89%	1.256.666	4.5%	Thay đổi danh mục đầu tư
4	Palinrach Komolrochanap orn	Em của CT HDQT	52.000	0.19%	72.000	0.26%	Thay đổi danh mục đầu tư

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác/ Other significant issues

CHỦ TỊCH HĐQT 
CHAIRMAN OF THE BOD

(Ký tên và đóng dấu)

(Sign and seal)



Veerapong Sawatyanon

	4	Huyền Nhật Huy							
	5	Huyền Thanh Hương							
	6	Huyền Quang Cường							
	7	Huyền Tiên Nam							
IV		Lê Trần Anh Tuấn	Trưởng bộ phận Learning Center						
	1	Trịnh Thị Thu Thủy							
	2	Lê Xuân Hưng							
	3	Lê Trần Bích Ngọc							
	4	Lê Trần Bích Thủy							
V		Lê Phụng Hào							
	1	Lê Phụng Đình							
	2	Trần Thị Chát							
	3	Lê Trần Chính							
	4	Lê Trần Thăng							
	5	Lê Thị An Bình							
	6	Lê Thị Hương Bình							
	7	Lê Thị Bạch Tuyết							
	8	Lê Nhật Anh							
	9	Lê Bảo Hoàng							
VI		Nguyễn Trường Hải							
	1	Nguyễn Văn Út							
	2	Đỗ Thị Thanh							
	3	Lê Thị Diễm Lê							
	4	Nguyễn Thị Mỹ Trang							
	5	Nguyễn Thị Cẩm Tú							
VII		Ngô Từ Đông Khanh	Giám đốc Thương hiệu và Đối ngoại truyền thông	C2092984	27/07/2016	Cục XNC	Số 10, Tòa nhà Anna, P Tân Chánh Hiệp, Q 12, Tp.HCM	4/10/2017	
		Nguyễn Thị Loan							
		Ngô Quang Việt							
		Veerapong Sawatyanon	Chủ tịch HEQT	AA3540970	7/8/2014	Bangkok	Số 10, Tòa nhà Anna, P Tân Chánh Hiệp, Q 12, Tp.HCM		

